

→ Mọi người ghi số có thể không đảm bảo tính minh bạch, chính xác, rõ ràng

→ Người ghi số có thể lệch số không nên phải thu hoặc phải trả → biến thuế công quỹ, gây hao hụt tài sản doanh nghiệp

→ Ghi chép hoặc hoặc sai số liệu, không đảm bảo tính chính xác

- Giải pháp: 0,25

→ Nên tách nhỏ công việc ghi số, cần thêm một người đảm nhận công việc này để kiểm tra chéo số liệu, đảm bảo tính minh bạch, chính xác

→ Nên cấp nhân dữ liệu tự động trên hệ thống để có thể kiểm soát, phát hiện lỗi 0,25

\* Cơ Ngựa có trách nhiệm theo dõi sổ sách về nhân viên, chấm công, lập bảng lương, phát lương

- Kêu gọi: + Có thể phát lương nhằm do sai số chấm công

+ Có nhiều công việc cũng lưu khiến cơ Ngựa không thể xử lý kịp thời, chính xác, không đáp ứng kịp thời yêu cầu của doanh nghiệp.

- Giải pháp: 0,25

→ Chia nhỏ thời lượng công việc để có thể dễ dàng kiểm tra kiểm soát

→ Sử dụng các phần mềm, ứng dụng để tính toán bảng lương bảng chấm công 0,25

→ Phân chia trách nhiệm công việc

Sinh viên gập giấy theo đường kẻ này

Số phách  
112

TÊN HỌC PHẦN: Hệ thống thông tin kế toán

| ĐIỂM KẾT LUẬN CỦA BÀI THI |              | Giảng viên chấm 1: | Giảng viên chấm 2: | Chú ý: Sinh viên Phải ghi mã đề và số tờ giấy thi sẽ nộp. |
|---------------------------|--------------|--------------------|--------------------|---|
| Ghi bảng số               | Ghi bảng chữ |                    |                    |   |
| 9                         | chín         |                    |                    | - Số tờ: 1 tờ<br>- Mã đề: 02                              |

|                    |  |           |
|--------------------|--|-----------|
| <b>Kết quả</b>     | Câu 1 (1đ) <span style="color:red">0,9</span>  |           |
| <b>Câu 1: 1</b>    | 1- D ✓   | 6- S ✓    |
|                    | 2- D ✓   | 7- D ✓    |
| <b>Câu 2: 2,9</b>  | 3- D ✓   | 8- S ✓    |
|                    | 4- D ✓   | 9- S ✓    |
| <b>Câu 3: 0,75</b> | 5- D ✓   | 10- S ✓   |
| <b>Câu 4: 3</b>    | Câu 21 (3đ) <span style="color:red">2,9</span>   |           |
| <b>Câu 5: 1,5</b>  | 1- B ✓   | 11- D ✓   |
|                    | 2- D ✓   | 12- D ✓   |
| <b>Cộng: 8,65</b>  | 3- D ✓   | 13- A ✓   |
|                    | 4- A ✓   | 14- D ✓   |
|                    | 5- C ✓   | 15- A D ✓ |
|                    | 6- D ✓   | 16- D ✓   |
|                    | 7- A ✓   | 17- D ✓   |
|                    | 8- B ✓   | 18- D ✓   |
|                    | 9- C ✓   | 19- B ✓   |
|                    | 10- A ✓  | 20- B ✓   |
|                    | Câu 31 (1đ)  |           |
|                    | - Chu trình chi phí là các hoạt động mua hàng và hoạt động thanh toán các doanh nghiệp. Chu trình chi phí bao gồm 4 hoạt động chính: <span style="color:red">0,15</span> |           |
|                    | → Lập đơn yêu cầu yêu cầu hàng từ bên nhà cung cấp   |           |
|                    | → Nhận hàng hoặc hoặc dịch vụ từ nhà cung cấp  |           |

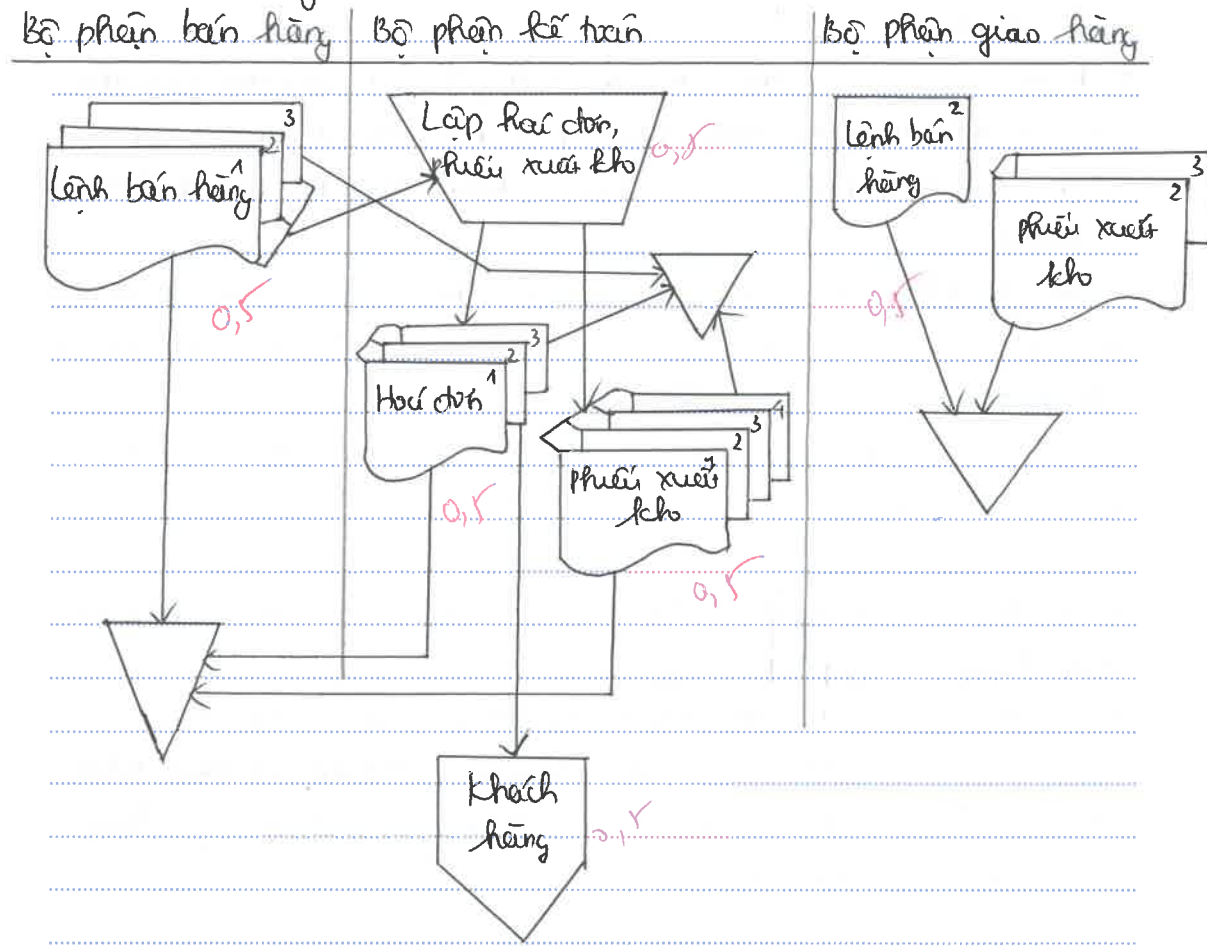
THÍ SINH CẦN GHI ĐẦY ĐỦ CÁC MỤC Ở PHẦN TRÊN

- + Phân yêu cầu thành toán tử nhà cung cấp
- + Thành toán hàng hóa, dịch vụ
- Chu trình chi phí có mối quan hệ chặt chẽ với các đối tượng, bộ phận chức năng và các chu trình khác trong hệ thống doanh nghiệp:
- + Nhà cung cấp: Cung cấp hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu đơn hàng yêu cầu của doanh nghiệp
- + Chu trình chi doanh thu, chu trình sản xuất có mối liên hệ chặt chẽ, gắn bó với nhau
- + Hệ thống quản trị hàng tồn kho: 0,5

Câu 4 (5đ)

| Bộ phận             | Hoạt động   |
|---------------------|---|
| - Bộ phận bán hàng  | - Lập lệnh bán hàng (3 liên)<br>- Một liên của lệnh bán hàng, hoá đơn, phiếu xuất kho   |
| - Bộ phận kế toán   | - Lập hoá đơn (3 liên), phiếu xuất kho (4 liên) trên cơ sở lệnh bán hàng<br>- Một liên lệnh bán hàng, hoá đơn, phiếu xuất kho lưu tại phòng kế toán |
| - Bộ phận giao hàng | - Một liên của lệnh bán hàng và hai liên của phiếu xuất kho<br>- Một liên hoá đơn được chuyển cho khách hàng  |

\* Lưu đồ chứng từ



Câu 5 (2đ)

- \* Có lan đảm trách việc mua hàng, nhận hàng và gửi hàng
- Hạn chế: + Một người đảm quá nhiều công việc cùng lúc  
+ Việc mua hàng, nhận hàng, gửi hàng → không thể kiểm soát được các rủi ro, mua nhầm hàng, mua quá số lượng cần thiết
- Rủi ro có thể xảy ra: 0,25
  - + Quá tải công việc dẫn đến nhầm lẫn, sai sót đơn hàng
  - + Không kiểm soát được các đơn hàng cùng lúc
  - + Mua thiếu hoặc thừa số lượng hàng lượng hàng hoá
  - + Có thể không hoá đơn hàng hoá để gian lận
- Giải pháp: + Tách nhi công việc, thêm người để kiểm tra chéo  
+ Chăm sóc khách lượng công việc

- \* Anh Tiến có trách nhiệm ghi chép số sách về nợ phải thu và thu tiền của khách hàng
- + - Rủi ro: + Nhầm lẫn giữa các khoản phải thu và phải trả

Câu 3. MTC thủ công:

⊕ Ưu điểm: Dễ liên được lưu trong sổ kế toán năng lực  
Nhược: Chi phí thấp, dễ thao tác, dễ chỉnh sửa kiểm tra  
dễ hiểu, dễ liên 0,25

⊕ Nhược điểm:  
- Tốn phí thời gian quá trình xử lý dữ liệu và cung cấp thông tin  
mức độ chi tiết của thông tin cung cấp còn thấp.  
- Tổ chức dữ liệu - Xử lý máy tính thủ công còn chậm  
- Thông tin phụ thuộc vào người ghi chép số liệu.  
- Chi phí liên với các doanh nghiệp nhỏ, các nghiệp vụ  
không nhiều, chậm trễ ít. 0,25

Môi trường máy tính

⊕ Ưu điểm:  
- Chi phí đầu vào cao - Xử lý các nghiệp vụ chứng từ  
kế toán một cách nhanh chóng, chính xác.  
- Giảm bớt thời gian xử lý cho các nghiệp vụ cho công ty doanh  
nghiệp. 0,25

⊕ Nhược điểm:  
- Chi phí đầu vào cao  
- Thông tin dữ liệu bảo mật không cao, dễ mất  
- Khó tạo thao tác liên. 0,25

Sinh viên gấp giấy theo đường kẻ này

TÊN HỌC PHẦN: Hệ Thống Thông Tin Kế Toán

| ĐIỂM KẾT LUẬN CỦA BÀI THI |              | Giảng viên chấm 1: | Giảng viên chấm 2: | Chú ý: Sinh viên Phải ghi mã đề và số tờ giấy thi sẽ nộp. |
|---------------------------|--------------|--------------------|--------------------|---|
| Ghi bảng số               | Ghi bảng chữ |                    |                    |   |
| 10                        | mười         |                    |                    | - Số tờ: 1<br>- Mã đề: 01.                                |

Bài làm:

**Kết quả**

**Câu 1: 1**

Câu 1: 1

1 S ✓                      6 D ✓

**Câu 2: 2,25**

2 S ✓                      7 D ✓

**Câu 3: 1**

3 S ✓                      8 S ✓

**Câu 4: 2**

4 S ✓                      9 S ✓

**Câu 5: 3**

5 S ✓                      10 S ✓

**Cộng: 9,25**

Câu 2: 2,55

1 B ✓                      11 C ✓

2 D ✓                      12 B ✓

3 A ✓                      13 C ✓

4 A ✓                      14 D ✓

5 B ✓                      15 D ✓

6 C ✓                      16 C ✓

7 D ✓                      17 B ✓

8 E ✓                      18 C ✓

9 D ✓                      19 D ✓

10 C ✓                      20 C ✓

Câu 5:

01 - Sai phạm: Nhân viên kế toán nhập sai mã số nhà cung cấp  
khi nhập liệu.

- Rủi ro: Gây số nợ nhà cung cấp do việc chưa được thanh toán  
ảnh hưởng đến tài chính của doanh nghiệp, gây làm  
ảnh hưởng đến tranh chấp đối với nhà cung cấp, làm

THÍ SINH CẦN GHI ĐẦY ĐỦ CÁC MỤC Ở PHẦN TRÊN

Chú ý: Tên của bạn có in thì ghi rõ họ tên

ảnh hưởng đến danh tiếng và công ty, gây sai sót trong việc lập báo cáo tài chính

\* Thủ tục kiểm soát:

- Kiểm tra chéo giữa 2 nhân viên với nhau để đảm bảo chính xác thông tin thanh toán.
- Phải có sự kiểm tra giám sát của quản lý cấp cao trước khi thực hiện giao dịch thanh toán.
- Sử dụng phần mềm kế toán hiện đại phát hiện lỗi sai và cảnh báo đến nhân viên kế toán.
- Phải đào tạo nhân viên kế toán để có thể sử dụng thành thạo phần mềm kế toán, tránh lỗi sai không nên có.

b) \* Sai lầm: Số tiền thanh toán đến nhà cung cấp theo từng hóa đơn mua chịu thường bị nhập sai.

\* Rủi ro: Lạm ảnh hưởng đến chi phí doanh nghiệp, làm sai sót gây trở ngại việc chia thanh toán nợ phải trả cho nhà cung cấp, làm mất uy tín của doanh nghiệp, ảnh hưởng xấu đến nhà cung cấp.

\* Kiểm soát:

- Phải có sự kiểm tra chéo giữa 2 nhân viên với nhau để tránh mắc lỗi.
- Trước khi thực hiện thanh toán phải có sự xác nhận kiểm tra của quản lý cấp cao.
- Sử dụng chương trình kế toán phát hiện lỗi sai khi nhập liệu.
- Phải đào tạo nhân viên có kỹ năng thành thạo các phần mềm kế toán.

c) \* Sai sót: Dữ liệu bán hàng trên thẻ nhớ USB bị mất do nhân viên

\* Rủi ro: Kế toán làm mất USB

\* Rủi ro:

- Doanh nghiệp bị mất thông tin quan trọng như dữ liệu bán hàng, danh thư, thông tin khách hàng.
- Thông tin dữ liệu quan trọng có thể bị đánh cắp, rơi vào tay những đối thủ cạnh tranh.

\* Kiểm soát:

- Nên sao lưu thường xuyên định kỳ và gửi đến những địa chỉ an toàn.
- Thiết lập dữ liệu mạng thông tin cẩn thận, cài đặt bảo mật mạnh.
- Bảo mật cẩn thận, chỉ cấp cho những người có nghĩa vụ liên quan.

d) \* Sai sót: Nhân viên mua hàng nhập liệu và gửi mail đặt hàng đến nhà cung cấp mua những hàng mà doanh nghiệp không có nhu cầu sử dụng.

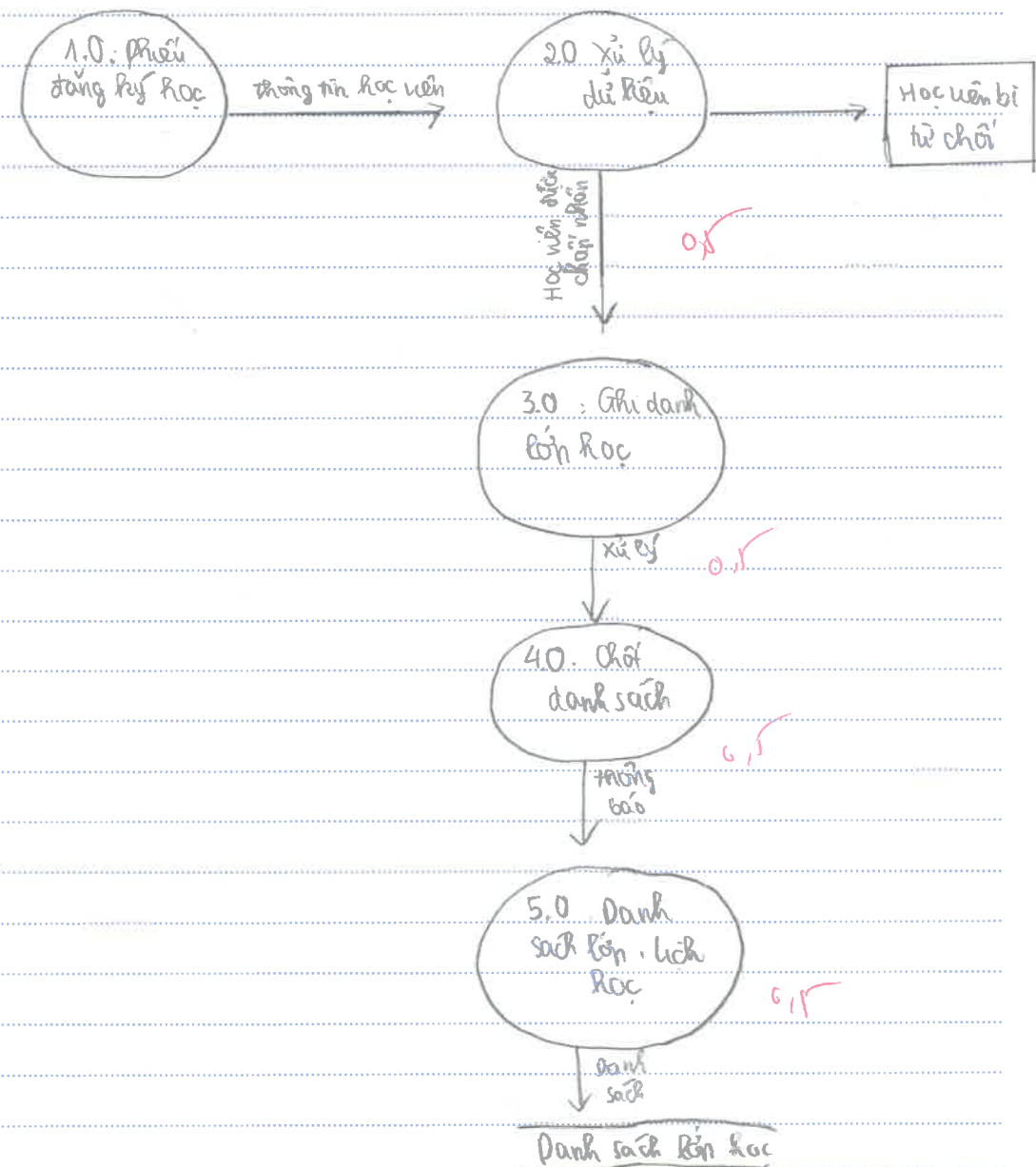
\* Rủi ro:

- Lạm ảnh hưởng đến chi phí tài của doanh nghiệp.
- Tiền hàng tồn kho do không sử dụng đến.

\* Kiểm soát:

- Cần phải có sự xác nhận đồng ý của quản lý cấp cao trước khi mua hàng.
- Phải kiểm tra hàng tồn kho để tránh dư thừa hàng hóa.

Câu 4.



- C2: 2,9
1. Quel tài thông tin là gì? → (B) ✓
  2. Phát biểu chu trình DT là ko đúng → (D) ✓
  3. Phát biểu nào về phát triển hệ thống là đúng? → (D) ✓
  4. Bước đầu tiên của việc chuẩn bị sơ đồ mô tả quy trình → (A) ✓
  5. Câu nào sau đây không đúng? → (D) ✓
  6. Hệ nào sau đây ko thuộc chu trình chi phí? → (D) ✓
  7. Khi quyết định NCC ..... → (A) ✓
  8. Để ngăn chặn tiền hoa hồng .... → (B) ✓
  9. Phát biểu nào đúng? → (C) ✓
  10. Mục tiêu của hoạt thanh toán c) chu trình DT là → (A) ✓
  11. Phát biểu nào sau đây không đúng? → (D) ✓
  12. Một KH mua máy tính qua Internet → (D) ✓
  13. Phát biểu nào sau đây đúng? → (A) ✓
  14. Yếu tố nào sau đây ko liên quan đến chọn pp quản lí HTK? → (D) ✓
  15. Để xct các yc về vật liệu, thông tin truy xuất từ → (D) ✓
  16. Hệ ko thuộc chu trình quản lí nhân sự và trả lương → (D) ✓
  17. Chu trình ghi nhân sự và trả lương cần phải → (D) ✓
  18. Nguồn vốn cc từ chu trình tài chính → (D) ✓
  19. Dựa trên định nghĩa COSO: ... → (B) ✓
  20. Theo ERM, các mục tiêu của tổ chức → (A) ✓

Sinh viên gập giấy theo đường kẻ này

TÊN HỌC PHẦN: HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN

| ĐIỂM KẾT LUẬN CỦA BÀI THI |              | Giảng viên chấm 1: | Giảng viên chấm 2: | Chú ý: Sinh viên Phải ghi mã đề và số tờ giấy thi sẽ nộp.<br><br>- Số tờ: 01<br>- Mã đề: 02 |
|---------------------------|--------------|--------------------|--------------------|---|
| Ghi bảng số               | Ghi bảng chữ |                    |                    |   |
| 9                         | chữ          |                    |                    |   |

**Kết quả**

Câu 1: 0,9

Câu 2: 2,9

Câu 3: 1

Câu 4: 3

Câu 5: 1,75

Cộng: 9,25

Câu 3

Khái niệm: Chu trình chi phí bao gồm các nghiệp vụ liên quan đến các hoạt động mua hàng và thanh toán công nợ cho người bán. Chu trình chi phí bao gồm các hoạt động sau:

- (1) Nhận yêu cầu mua hàng từ các bộ phận và đặt hàng
- (2) Nhận hàng và lưu trữ hàng hóa
- (3) Lập công nợ phải trả
- (4) Thanh toán tiền cho người bán

Mối quan hệ của chu trình chi phí đối với các đối tượng và hệ thống bên ngoài là các chu trình, bộ phận hoặc hệ thống như sau

- Hệ thống hàng tồn kho, chu trình doanh thu, chu trình sản xuất và các bộ phận phòng ban khác của đơn vị

- Nhà cung cấp nhận các yêu cầu đặt hàng từ doanh nghiệp, cung cấp hàng hóa và dịch vụ, thu tiền thanh toán từ doanh nghiệp và đơn vị

- Hệ thống số cái và báo cáo ghi nhận ca nhận các nghiệp vụ liên quan đến hoạt động mua hàng, ghi nhận chi phí cho doanh nghiệp

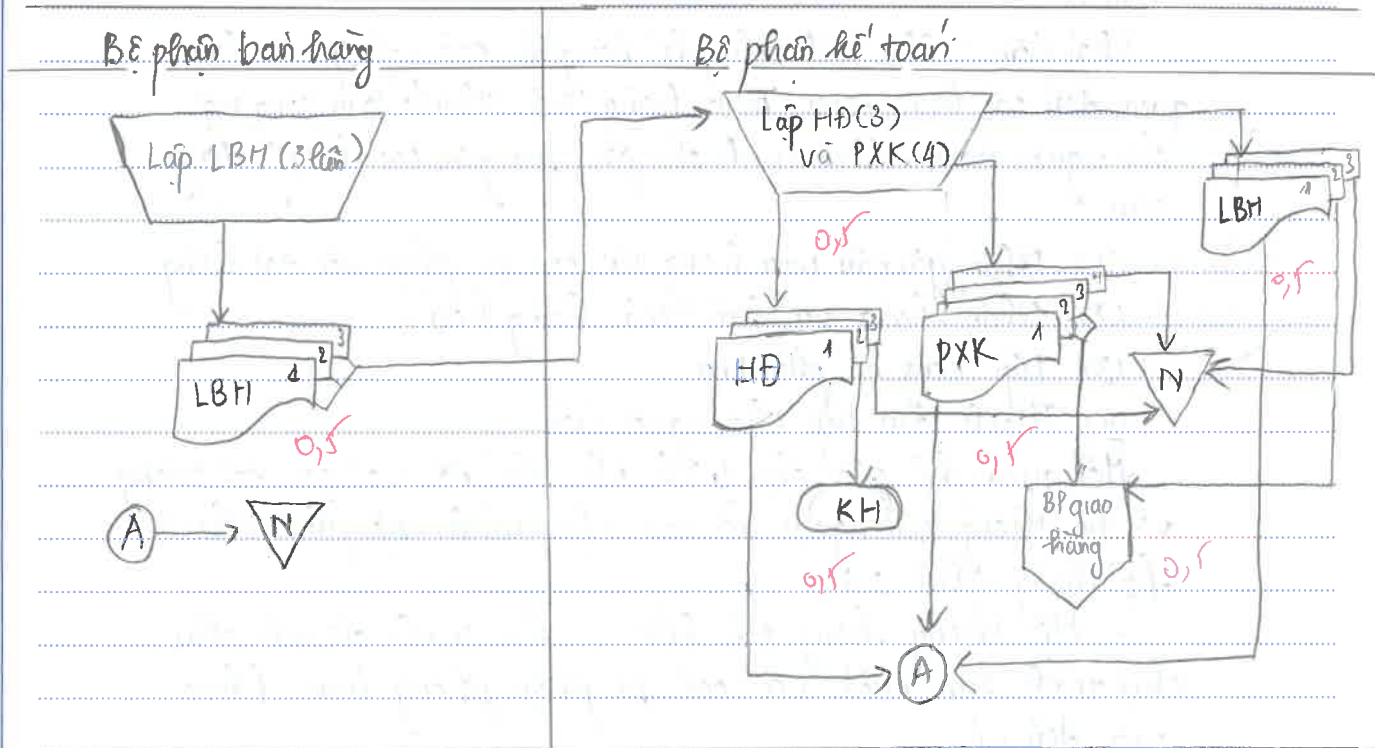
CA

THÍ SINH CẦN GHI ĐẦY ĐỦ CÁC MỨC Ở PHẦN TRÊN

C4:

| Thuộc thể   | Hoạt động  |
|-------------|--|
| BP bán hàng | - Lớp LBH (3 liên) → BP kế toán  |
| BP kế toán  | - Nhân LBH (3 liên)<br>- Lớp HĐ (3) và P XK (4)<br>+ Liên 1 LBH, liên 1 HĐ, liên 1 P XK → BP bán hàng<br>+ Liên 2 LBH, liên 2 và 3 P XK → BP giao hàng<br>+ Liên 2 HĐ → KH<br>+ Liên 3 LBH, liên 4 P XK, liên 3 HĐ đính kèm với nhau và lưu tại đơb vi |

LUỒ ĐỒ CHỨNG TỬ



C5

Theo em, cơ cấu tổ chức của công ty ông Tam Xuan có sự phân chia nhiệm vụ rõ ràng cho từng người với các công việc khác nhau. Tuy nhiên, cách phân công tổ chức cơ cấu công ty như vậy còn nhiều thiếu sót, có nguy cơ xảy ra gian lận và rủi ro cao. Cụ thể:

- Cô Lan đảm trách việc mua hàng, nhân hàng và giữ hàng → nguy cơ xảy ra khai gian số lượng hàng hóa đã mua, chiếm đoạt tài sản làm thất thoát tài sản của công ty; có thể lừa viết khai số tiền mua hàng cao hơn giá trị thị trường nhằm chiếm đoạt số tiền chênh lệch, ... → vi phạm quy tắc bổn phận nhiệm vụ giữa người mua hàng và

giữ hàng.

- Anh Tiến ghi chép các số sách về nợ phải thu và thu tiền của khách hàng → nguy cơ xảy ra việc gian lận số tiền thu được của khách hàng chiếm làm của riêng, qua khai gian số tiền phải thu khách hàng và chiếm đoạt khoản chênh lệch đó.
- Cô Ngọc theo dõi số sách về nhân viên, chấm công, lập bảng lương và phát lương → nguy cơ xảy ra sai sót tính sai lương cho nhân viên, ghi chiếm đoạt khoản tiền lương, lương không đúng người nhận; có thể tạo ra các nhân viên "ma" để rồi chiếm nhân khoản tiền lương của nhân viên "ma" để để trục lợi, thiếu sự giám sát từ bên quản lý.

Các biện pháp cải tiến để khắc phục những rủi ro đó là:

- Phân chia trách nhiệm cho các nhân viên sao cho phù hợp, tránh một người làm một nghiệp vụ từ đầu đến cuối. Ví dụ như cô Lan và Anh Tiến có thể đổi chéo công việc nhằm kiểm soát nhau hay bằng cách công cần có chữ ký của ông Tam Xuan, lập bảng lương và phát lương cần có sự giám sát của người quản lý và chữ ký của 3 người trở nên.
- Tiến hành kiểm soát nội bộ định kỳ nhằm kiểm soát chéo nhau.
- Sử dụng phần mềm quản lý nhân viên.
- Định kỳ kiểm kê, đánh giá lại số sách mua hàng, ghi nhận doanh thu, số tiền của thủ quỹ, kiểm kê lại nhân viên từng bộ phận, kiểm tra đối chiếu bảng chấm công, bảng tính lương, phát hành séc cần có chữ ký của kế toán trưởng.

C6: 0,9

- |        |         |
|--------|---------|
| 1. Đ ✓ | 6. S ✓  |
| 2. Đ ✓ | 7. S ✓  |
| 3. Đ ✓ | 8. S ✓  |
| 4. S ✓ | 9. S ✓  |
| 5. Đ ✓ | 10. S ✓ |



\* Chu trình chi phí: là chu trình liên quan đến quá trình doanh nghiệp mua hàng hoá, dịch vụ từ người bán, nhà cung cấp.

- Chu trình chi phí bao gồm các hoạt động:
  - + Đặt hàng hoá, dịch vụ từ nhà cung cấp (gửi đơn đặt hàng)
  - + Nhận hàng hoá, dịch vụ từ nhà cung cấp
  - + Xác nhận nghĩa vụ thanh toán
  - + Thanh toán cho nhà cung cấp

\* Môi quan hệ của chu trình chi phí đối với các đối tượng, hệ thống bên ngoài

- Nhà cung cấp: nhận yêu cầu mua hàng hoá, dịch vụ của doanh nghiệp; gửi hàng hoá, dịch vụ cho doanh nghiệp; nhận tiền thanh toán hàng hoá, dịch vụ của doanh nghiệp.

- Hệ thống hàng tồn kho: kiểm kê, đối chiếu số lượng nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ... từ đó, xác định số lượng nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ cần mua bổ sung; gửi yêu cầu mua hàng cho chu trình chi phí; khi hàng về, tiến hành nhập kho nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ...

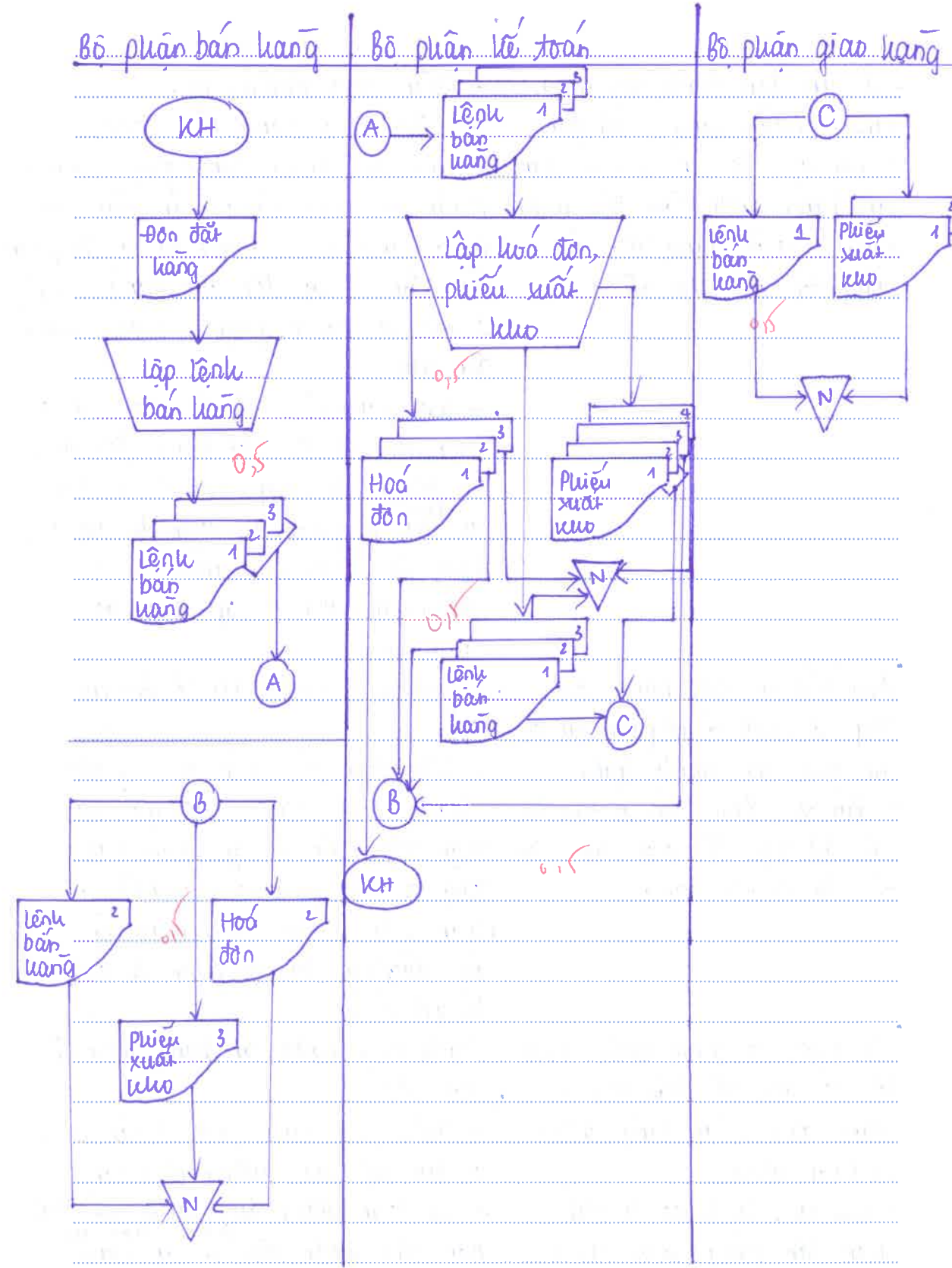
- Chu trình doanh thu, bộ phận sản xuất: cung cấp yêu cầu mua hàng hoá, dịch vụ cần thiết cho chu trình chi phí; nhận hàng hoá, dịch vụ từ chu trình chi phí khi nghiệp vụ hoàn thành.

- Hệ thống sổ sách, kế toán: Chu trình chi phí gửi báo cáo, số liệu, chứng từ mua hàng hoá, dịch vụ để tiến hành ghi chép, cập nhật, bổ sung dữ liệu vào hệ thống sổ sách, kế toán.

- Ngân hàng: Chu trình chi phí có thể thực hiện các giao dịch, khoản thanh nghĩa vụ thanh toán cho nhà cung cấp tại ngân hàng.

Câu 4:

\* Lưu đồ chứng từ



Câu 5:

Việc phân công phân nhiệm tại công ty của ông Tâm: chưa hợp lý, nguy cơ xuất hiện sai phạm và mức độ cao, gian lận cao.

|  |   |   |
|--|---|---|
| Phân chia trách nhiệm không hợp lý khi để nhân viên mua hàng | Giảm lãn, làm dụng quyền hạn để vì mục đích cá nhân, gây thất thoát tài sản của doanh nghiệp. | Đào tạo nhân viên về nhận thức quy trình mua hàng. Áp dụng các xử phạt để nếu thường xuyên có trường hợp như vậy. |
|  | 0,75  | 0,75  |

Sinh viên gấp giấy theo đường kẻ này

TÊN HỌC PHẦN: HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN

105

| ĐIỂM KẾT LUẬN CỦA BÀI THI |              | Giảng viên chấm 1: | Giảng viên chấm 2: | Chú ý: Sinh viên Phải ghi mã đề và số tờ giấy thi sẽ nộp.<br><br>- Số tờ: 1<br>- Mã đề: 01. |
|---------------------------|--------------|--------------------|--------------------|---|
| Ghi bảng số               | Ghi bảng chữ |                    |                    |   |
| 10                        | mười         |                    |                    |   |

Câu 3:

**Kết quả**

Câu 1: 1

Câu 2: 2,7

Câu 3: 1

Câu 4: 3

Câu 5: 2

Cộng: 9,7

|            |   |   |
|------------|---|---|
|            | Kế toán trong môi trường thủ công   | Kế toán trong môi trường có sự tham gia của máy tính  |
| Ưu điểm    | - Tập trung dữ liệu liên quan đến nghiệp vụ tài chính kế toán.<br>- Lưu trữ trong các sổ kế toán riêng biệt theo từng đối tượng kế toán.  | - Xử lý thông tin nhanh chóng, chính xác hơn.<br>- Khả năng tính toán, tốc độ xử lý, khả năng truy cập, chia sẻ thông tin nhanh chóng, tức thời.<br>- Giảm dần các tài liệu kế toán giấy.<br>- Tính đa dạng về nội dung và hình thức thông tin: đáp ứng nhu cầu người dùng. |
| Nhược điểm | - Trưng lập dữ liệu: ghi chép trùng lặp → khó khăn trong việc thay đổi hệ thống và tốn thời gian.<br>- Dữ liệu phân tán: khó chia sẻ thông tin.<br>- Thông tin cung cấp: + Thời gian cung cấp thông tin chậm, không phản ánh tình tức thời. | - Rủi ro an ninh thông tin.<br>- Phụ thuộc công nghệ.<br>- Chi phí đầu tư ban đầu và duy trì lớn.<br>- Yêu cầu kĩ năng kĩ thuật cho nhân viên.  |

0,25

0,25

0,25

0,25

THÍ SINH CẦN GHI ĐẦY ĐỦ CÁC MỨC Ở PHẦN TRÊN

|  |
|--|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Khó lập các báo cáo linh hoạt theo nhiều tiêu chí, không đáp ứng nhu cầu người dùng.</li> <li>+ Thông tin do người chép ghi dữ liệu lập.</li> <li>- Chỉ phù hợp với các doanh nghiệp nhỏ, nghiệp vụ phát sinh ít, ít chứng từ.</li> </ul> |
|--|

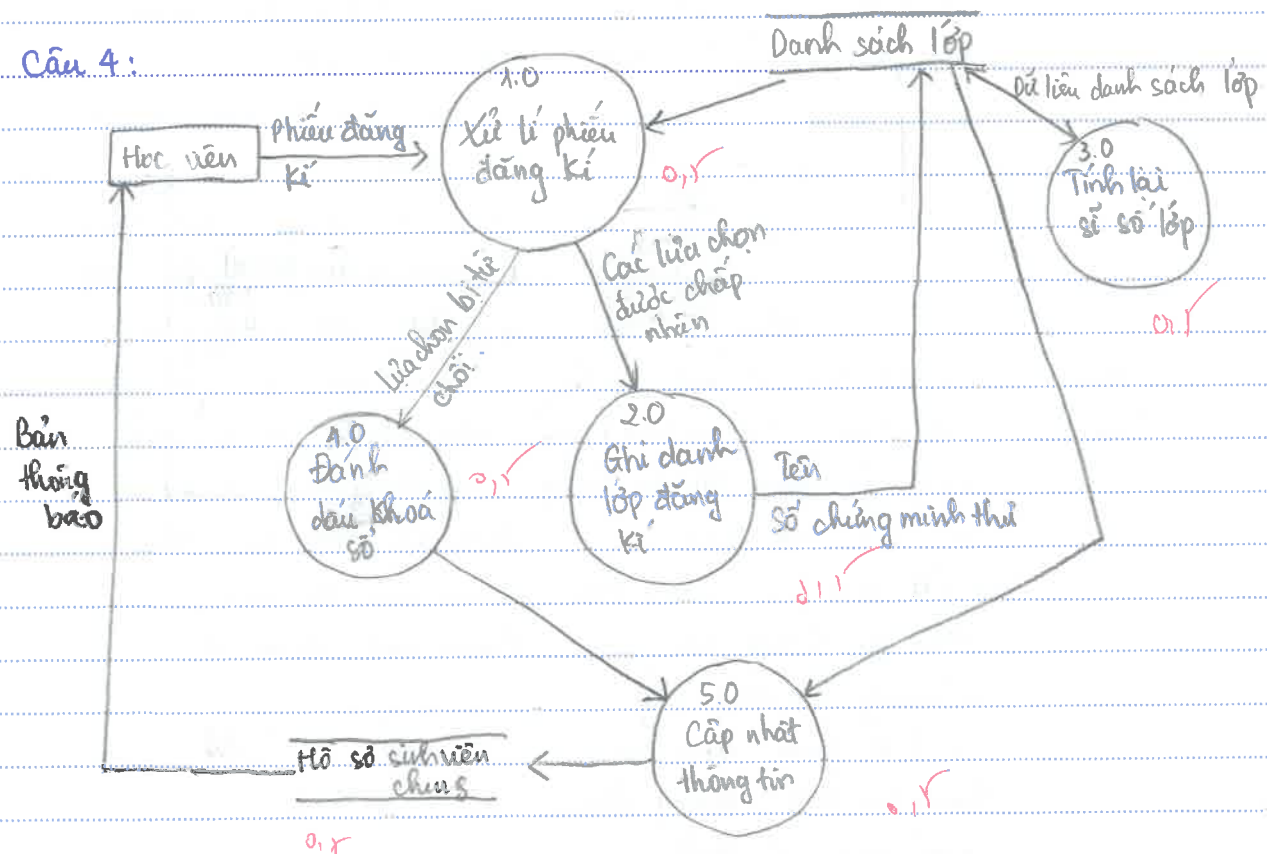
Câu 1: 1

1. Sai ✓ 3. Sai ✓ 5. Sai ✓ 7. Đúng ✓ 9. Sai ✓  
 2. Sai ✓ 4. Sai ✓ 6. Đúng ✓ 8. Sai ✓ 10. Sai ✓

Câu 2: 2, 7

1. B ✓ 6. C ✓ 11. C ✓ 16. C ✓  
 2. D ✓ 7. C ✓ 12. B ✓ 17. B ✓  
 3. A ✓ 8. E ✓ 13. C ✓ 18. E ✓  
 4. A ✓ 9. D ✓ 14. D ✓ 19. D ✓  
 5. B ✓ 10. C ✓ 15. D ✓ 20. C ✓

Câu 4:



Câu 5:

| Sai phạm   | Rủi ro  | Thủ tục kiểm soát   |
|--|---|---|
| a) Nhập sai Mã số nhà cung cấp → ghi sai số tiền thanh toán                    | - Thanh toán nhầm cho nhà cung cấp khác<br>- Mất lòng tin của nhà cung cấp → ảnh hưởng mối quan hệ 2 bên  | - Sử dụng phần mềm kế toán tự động kiểm tra thông tin mã số nhà cung cấp, kiểm tra đúng số tiền nhập với hóa đơn.<br>- Đào tạo nhân viên nâng cao nhận thức trong việc ghi đúng thông tin.<br>- Phải có phê duyệt của cấp trên trước khi tiến hành thanh toán.  |
| b) Nhập sai số tiền thanh toán cho nhà cung cấp → số dư nợ phải trả không đúng | - Gian lận, lạm dụng quyền hạn để vi phạm đích cá nhân.<br>- Thanh toán sai<br>- Mất lòng tin của nhà cung cấp → ảnh hưởng mối quan hệ giữa hai bên<br>- Ảnh hưởng việc quản lý dòng tiền | - Sử dụng phần mềm kế toán kiểm tra tự động số tiền thanh toán cho nhà cung cấp.<br>- Đào tạo nhân viên về tầm quan trọng trong việc nhập đúng thông tin.<br>- Áp dụng các biện pháp phạt nếu sai sót thường lặp lại quá nhiều hay do cố ý.<br>- Phải có phê duyệt của cấp trên trước khi thanh toán. |
| c) Không có hệ thống sao lưu, phục hồi dữ liệu                                 | - Thoát giải quyết các vấn đề thanh chấp vì không có đủ thông tin khách hàng, giao dịch.<br>- Không ghi nhận được doanh thu → khó ảnh hưởng việc nộp thuế và ra quyết định                | - Theo sử dụng các phần mềm kế toán có chức năng sao lưu và phục hồi dữ liệu thay vì USB.<br>- Đào tạo nâng cao nhận thức nhân viên về việc quản lý dữ liệu an toàn.  |
| d) Mua hàng mà doanh nghiệp không thật sự cần thiết                            | - Lãng phí nguồn lực, thời gian, tiền của doanh nghiệp  | - Trước khi mua sắm phải có sự phê duyệt của các người có thẩm quyền.   |